

Bản án số: 279/2023/DS-PT
Ngày: 14/3/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thủy

Bà Lê Thị Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2022/TLPT-DS ngày 03/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 238/2022/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 640/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ A, sinh năm: 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: 221 Đường B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đoàn Ngọc E, sinh năm: 1996

Địa chỉ: 43B, tổ 31, Khu phố 2, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đoàn Văn I, sinh năm 1977. Địa chỉ: 295 khu phố 3B, phường K, Quận H, TP.HCM (Theo giấy uỷ quyền ngày 13/3/2023 tại Văn phòng công chứng L). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/4/2020 và trong các bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thị Mỹ A trình bày:

Bà Trần Thị Mỹ A ký Giấy mượn tiền với bà Đoàn Ngọc E vào ngày 23/10/2019, số tiền cho vay là: 905.000.000 (Chín trăm lẻ năm triệu) đồng, thời hạn vay là 04 (Bốn) tháng kể từ ngày ký Giấy mượn tiền này.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là: 905.000.000 (Chín trăm lẻ năm triệu) đồng, nợ lãi là: 54.300.000 (Năm mươi bốn triệu ba trăm ngàn) đồng, theo mức lãi suất là 1%/tháng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ gốc là: 905.000.000đ, nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 24/02/2020 đến ngày xét xử là ngày 21/6/2022 theo lãi suất 0,8%/tháng là: 202.237.000 (Hai trăm lẻ hai triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn) đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử phải trả là: 1.107.237.000 (Một tỷ một trăm lẻ bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn) đồng. Việc thanh toán nợ được thực hiện 01 lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu của bị đơn là nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Bản chính) thì nguyên đơn xác định việc này không liên quan đến khoản vay mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

Theo các biên bản hòa giải và bản tự khai của bà Đoàn Ngọc E trình bày:

Bị đơn xác nhận ngày 23/10/2019 đã vay số tiền là: 905.000.000đ, thời hạn vay là 04 (Bốn) tháng kể từ ngày ký Giấy mượn tiền như nguyên đơn trình bày. Bị đơn đồng ý trả số tiền đã vay này cho nguyên đơn trong vòng 02 tháng và tiền lãi do chậm thanh toán là: 202.237.000 (Hai trăm lẻ hai triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn) đồng, đồng thời nguyên đơn trả lại cho bị đơn các Giấy chứng nhận (Bản chính): Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CS00888 ngày 25/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Đoàn Ngọc E đứng tên và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CS01327 ngày 03/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Đoàn Ngọc E đứng tên mà hiện nay nguyên đơn đang giữ của bị đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 238/2022/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Trần Thị Mỹ A.

Buộc Bị đơn – bà Đoàn Ngọc E thanh toán cho nguyên đơn – bà Trần Thị Mỹ A số tiền nợ gốc là: 905.000.000 (Chín trăm lẻ năm triệu) đồng, nợ lãi do chậm thanh toán từ ngày 24/02/2020 đến ngày 21/6/2022 theo mức lãi suất 0,8%/tháng là: 202.237.000 (Hai trăm lẻ hai triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn) đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử phải trả là: 1.107.237.000 (Một tỷ một trăm lẻ bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn) đồng. Việc thanh toán nợ được thực hiện 01 lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/7/2022, bị đơn bà Đoàn Ngọc E kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện bị đơn trình bày: Đề nghị cấp phúc thẩm huỷ án sơ thẩm vì bản án sơ thẩm chưa xem xét đánh giá vụ án một cách toàn diện.

Bà E chỉ đồng ý trả tiền gốc và lãi như bản án sơ thẩm đã tuyên nếu bà Nghĩa trả lại bà E hai bản chính giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ số: CS00888 ngày 25/6/2018 và số CS01327 ngày 03/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Đoàn Ngọc E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thời hạn kháng cáo của các đương sự là còn trong hạn luật định.

Về nội dung: Xét cấp sơ thẩm xem xét và đã đánh giá đầy đủ, yêu cầu kháng cáo của đương sự là không có cơ sở. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp và đưa người tham gia tố tụng đầy đủ và đúng quy định.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị đơn:

Về tiền gốc: Căn cứ nội dung Giấy vay tiền ngày 23/10/2019 và lời thừa nhận của các bên đương sự thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 905.000.000 (Chín trăm lẻ năm triệu) đồng;

Về tiền lãi: Xét giấy vay tiền không có thoả thuận về lãi, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ 24/02/2020 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,8% /tháng;

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu về lãi của nguyên đơn là có cơ sở.

Bị đơn đồng ý trả số tiền đã vay và tiền lãi như nguyên đơn yêu cầu với điều kiện nguyên đơn phải trả hai bản chính giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CS00888 ngày 25/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Đoàn Ngọc E đứng tên và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CS01327 ngày 03/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Đoàn Ngọc E đứng tên.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phía nguyên đơn không thừa nhận có giữ bản chính các giấy tờ trên; phía bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ về việc giữ giấy.

Theo giấy nợ số tiền 650.000.000đ mà nguyên đơn cho bị đơn vay và có ghi giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng nguyên đơn không

khởi kiện số tiền trên nên căn cứ phạm vi xét xử toà án không thể xem xét giải quyết trong vụ án này.

Trường hợp tranh chấp đến việc uỷ quyền và giấy vay tiền cũng như giữ giấy chứng nhận, các đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, xét cấp sơ thẩm đã điều tra đầy đủ, áp dụng đúng trình tự thủ tục tố tụng nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Xét đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Toà án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định;

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 238/2022/DS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Trần Thị Mỹ A.

Buộc bị đơn – bà Đoàn Ngọc E thanh toán cho nguyên đơn – bà Trần Thị Mỹ A số tiền nợ gốc là: 905.000.000 (Chín trăm lẻ năm triệu) đồng, nợ lãi do chậm thanh toán từ ngày 24/02/2020 đến ngày 21/6/2022 theo mức lãi suất 0,8%/tháng là: 202.237.000 (Hai trăm lẻ hai triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn) đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử phải trả là: 1.107.237.000 (Một tỷ một trăm lẻ bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Ngọc E phải chịu nộp là: 45.217.110 (Bốn mươi lăm triệu hai trăm mười bảy ngàn một trăm mười) đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Mỹ A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 20.389.500 (Hai mươi triệu ba trăm tám mươi chín ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0108869 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đoàn Ngọc E phải nộp án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà E đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí số AA/2021/0023662 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận H;
- Tòa án nhân dân Quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Như Hà